



TRẠI TÙ T 4

Quỳnh Hương (nvn)
Phần 9

Xin được bày tỏ lòng kính phục đối với nữ luật sư Lê thị Công Nhân, người không khuất phục trước bạo quyền cộng sản. Chị là tấm gương sáng cho lớp trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau.

NHỮNG NĂM TÙ KHỔ SAI CỦA NGƯỜI BÁC SĨ QUÂN Y

Tem của Vương Quốc Bỉ vinh danh nữ luật sư Lê thị Công Nhân đã tranh đấu không mệt mỏi cho Nhân Quyền, Tự Do, Dân Chủ



Sáng nay, 8-6-09, vừa nhấm nháp ly café xong, lên ngồi bên computer thì có điện thoại reo. Người đầu giây bên kia là anh Hãn. Câu đầu tiên anh hỏi tôi:

- Có phải anh kể cho con anh viết về Trại Tù T4 không?

Tôi cười hỏi lại:

- Anh đọc trên Việt Nam Nhật Báo phải không?

Tôi không hỏi ‘đọc trên van tuyen’, vì tôi nghĩ phòng khám bệnh của anh gần nơi phát hành của VNNB nên anh thường qua mua mỗi cuối tuần.

- Đúng rồi, tôi đang đọc VNNB.

Tôi trả lời:

- Tôi viết, con tôi còn lo ‘đi cà’, đâu có thì giờ rảnh.
- Vì tôi đọc thấy những chuyện xảy ra trong suốt thời gian tù, từ Thành ông Năm đến Bùi gia Phúc, liên quan tới tôi và anh Hiền, chỉ có anh biết rõ. Thấy bút hiệu “nữ” nên tôi lại tưởng anh kể cho con anh viết.

Tôi có hỏi anh hiện đang ở nhà hay ở đâu. Anh cho biết đang ở phòng mạch. Tôi thắc mắc mới 8 giờ sáng mà sao anh đã đến phòng mạch. Anh trả lời vì có khách hẹn nên hôm nay đến sớm. Tôi nói: “Lát nữa tôi tới chi nhánh phát hành Việt Nam nhật báo ở đường 10, tôi sẽ ghé anh”. Sau khi ra vườn tưới rau, tôi chạy đến VNNB rồi quẹo lại 2381 đường Senter, là phòng mạch của anh để nói chuyện. Anh nói là nhiều chuyện quên rồi, bây giờ đọc bài của tôi anh mới nhớ lại. Anh cũng không còn nhớ hôm đi nhổ cỏ, anh bị tụi nó đánh té nằm lăn ra cũng có tôi trong cùng toán.

Tôi và anh Hãn cùng ngành, cùng vào tù và đưa đến Thành ông Năm rạng sáng 25 tháng 6-1975, rồi lại cùng quẩy gánh đi Bùi gia Phúc đầu năm 1979. Vào T4, anh ở đội 2, cho đến ngày xét đồ chuyển trại đợt đầu 1976. Số người còn lại trại T4 khoảng dưới 500. Bọn cai tù dồn người tù của đội 2 vào đội 1 và 3. Khu đội 2, như phần trên tôi đã viết, chỗ dành cho Đội Kỹ Luật. Vào tù khoảng nửa năm thì một số người bị phù thũng (Beriberi) và bại liệt (Poliomyelitis), do ăn uống thiếu thốn. Con số bị bệnh phù và bại liệt càng ngày càng tăng, có thể tới trên 500 trong T4 gần 1 ngàn tù nhân. Thấy nhiều người bệnh quá nên bọn cai tù xin một y tá xuống phát thuốc.

Mỗi ngày tù nhân xếp hàng lãnh thuốc phải vài trăm người. Tên y tá để chân chàng hàng trên bệ ngồi, rất bần cố nông, hần chẳng thèm hỏi một câu, cứ thấy người đứng trước mặt là lấy cây viết gậy viên thuốc ra. Chỉ có 2 thứ thuốc B1 và Tam sinh. Bạn đọc thấy từ ngữ này nghe lạ tai. Thật ra là 3 sinh tố. Nếu họ gọi là B tổng hợp nghe êm tai hơn, nếu không đọc được chữ B complex. Hần gậy ra viên nào thì người tù nhận viên đó rồi đi ra. Những người xếp hàng phía sau, hết thuốc thì đi về, mai xếp hàng tiếp. Anh Hãn kể rằng ‘tôi cũng bị phù nặng, hôm đầu lên lãnh thuốc, tên y tá gậy cho tôi viên thuốc B1 bẻ, lãnh có nửa viên (tablet). Tôi đành nhận, không nói gì, vì còn may hơn người xếp hàng dài phía sau.’

Bắt đầu từ 3-8-1976, Việt Cộng cho thăm nuôi, tù nhân được vợ con tiếp tế thực phẩm, thuốc men nên bệnh phù thũng và tê liệt giảm bớt. Thăm nuôi giai đoạn đầu, cai tù cho mọi người viết thư về gia đình chỉ được mang thức ăn và thuốc men 3 kilo. Sau khi thăm nuôi, nói chuyện với nhau khoảng 2 giờ thì tù nhân phải vào trại. Cai tù coi Khối sẽ kiểm soát quà. Những món mà cai tù phán “cái này để nghiên cứu”, kể như mất.

Bạn đọc ở miền Nam sau tháng tư đen đã nghe những từ ngữ lạ như: cái đài (radio), cái nồi ngồi trên cái cốc (phin café), nhà ỉa nam, nhà ỉa nữ (cầu tiêu nam, nữ), xưởng đẻ (Bệnh viện sản khoa), đồng hồ 2 cửa sổ (là đồng hồ ô-tô tuần và ngày). Những anh cán ngổ ở rừng ra cứ tượng hình mà phán tên đọc. Nghe ngô nghê và buồn cười. Anh chàng đeo 4 sao, đọc Iran, Iraq là một rặng, một rắc làm cả ngàn người cười cùng một duộc ‘tư ngổ’.

Tên cai tù coi Khối của anh Hãn, khi kiểm soát quà của một tù nhân đã ‘nghiên cứu’ một cục cheese của người tù. Anh bạn này buồn hiu vì gần 2 năm, giờ có được miếng phó mát lại bị cướp cạn. Tuy nhiên anh không dám kêu nài. Kêu nài là bị trừ, nhẹ là lần sau mất thăm nuôi, nặng có thể bắt lao động, bắt kiểm điểm, đủ thứ tội do chúng phạ ra. Ngày hôm sau, tên cai tù xuống trại, gọi tù nhân bị cướp cạn cheese ra phán: ‘Này, anh bảo cho vợ anh biết nhé! Vợ anh mua phải đồ giả rồi đấy. Dùng chẳng có tí bọt nào.’ Anh bạn bị cướp cạn đồ ăn muốn cười mà không dám cười vì sợ tên này ‘quê’ mà hành hạ anh. Trong lòng anh hiểu rằng tên tư ngổ này làm cục cheese là cục xà bông thơm. Với cục cheese thì dù hồn ma bác Cáo có sống dậy cũng không sao biến thành có bọt được.

Khi chuyển sang Đội 3, anh Hãn nằm kế bên một bạn tù, tên Niệm. Anh này bị nhiều anh em nghi là anten nên ít người gần gũi. Anh Hãn cũng chẳng chuyện trò với người này. Khi anh ta bị bệnh kiết lỵ, đi cầu ra máu, người gầy rạc, cả tuần lễ không ăn uống được. Mọi người e sợ và cũng không ưa anh ta nên chẳng ai thăm hỏi hoặc giúp đỡ. Anh ta thấy anh Hãn là Bác sĩ nên năn nỉ xin thuốc. Anh Hãn trả lời rằng “tôi là Bác sĩ, nhưng ở đây tôi đâu có thuốc. Tôi có cho toa anh cũng không mua được”. Nhưng rồi anh Hãn thấy anh này đau đớn rên rỉ, nên mủi lòng. Anh đi lòng vòng hết đội 3 rồi sang đội 1 để xin thuốc trị “kiết lỵ” cho Niệm. Hai đội này không kiếm được thuốc. Đội kỹ luật cũng đã nhiều người, anh Hãn qua luôn bên đó nhờ mấy người quen kiếm. Kết quả có được Stovarsol, loại thuốc của Quân Y Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà thường dùng trị Kiết lỵ rất hay. Niệm khỏi bệnh, hết lời cảm ơn anh Hãn. Anh Hãn nói rằng “anh nên cảm ơn anh bạn ở Đội 2, và nhớ viết thư về gia đình xin thuốc để trả lại anh ta”. Nhưng sau vụ “bác Hồ bị ăn chất thải của tù nhân”, toàn T4 bị “quần” riết, cả 1 năm không ai được về và không ai được thăm nuôi, nên Niệm muốn trả lại thuốc cũng không có. Anh Hãn cho biết “khi được ra tù anh ta có tìm đến nhà tôi để cảm ơn lần nữa. Nhưng hôm đó tôi đi làm, khi về tôi nghe mẹ tôi kể lại. Tôi cũng không biết ai đã cho anh này biết nhà tôi”. Cũng như anh Hiền đã cứu một đồng đội bị đau ruột thừa ở Bù gia Mập, anh Hãn đã cứu một đồng đội bị kiết lỵ ở Đội 3 Trại Tù T4, Thành ông Năm.

Nhớ lại chuyện “bác cáo ăn phân”, tôi thấy tinh thần đồng đội anh em tù trong trại T4 thật cao và ý thức chính trị của anh em hơn loại như Cao Cày hay Ăn chè Nhà Bè nhiều. Cái ngày mà bọn Vẹm ở Quân Khu 7 xuống, chúng bắt tù nhân viết thư về nhà, và viết chữ in, để giao nghiệm chữ, trong lúc đó 1 tên mang cấp Thiếu tá tuyên bố với tù nhân lời hứa hẹn nghe phát sợ. Hãn nói: “Tôi hứa chắc với các anh, ai mà tố cáo được người làm chuyện này, chúng tôi sẽ cho về liền”. Một năm sau không thấy ai bị gọi lên ‘đánh đập’ và chẳng thấy ai được thả về. Bọn Quân Khu 7 đã thất bại.

Anh Hãn đã giúp nhiều anh em, trong đó có tôi. Nhưng đến phiên Bác sĩ Hãn bị bệnh thì lại phải nhờ bạn. Bệnh của anh vượt khả năng của anh. Nó không phải bệnh nội khoa, mà là răng hàm bị nứt, bệnh này thuộc Nha khoa. Ông bà ta thường nói “thứ nhất đau mắt, thứ nhì dất răng”, dất răng đã khó chịu thì đau răng còn khổ hơn nhiều. Anh Hãn bị nhức răng mấy ngày. Nhức quá chịu không nổi, anh qua Đội Kỹ luật kiếm bạn là Nha sĩ Đức nhờ nhỏ giúp. Lúc đầu Đức từ chối, vì không có y cụ. Nhưng sau thấy anh Hãn nhăn nhó, mặt buồn hiu, thì anh bảo anh Hãn đi kiếm cái đồ vặn ốc (screwdriver) và cái kim, rồi cho vào nồi đun sôi sát trùng. Hai món đồ rất khó thấy trong trại tù mà anh Hãn kiếm được và làm theo lời Đức. Không thuốc tê, anh Đức nói với Bác sĩ Nhơn, bạn cùng khóa anh Hãn, cũng ở Đội Kỹ luật, giữ chặt đầu anh Hãn, không cho anh cục cựa để Đức nhỏ. Anh Nhơn, Vương gia Nhơn, là Bác sĩ ở Tiều Đoàn Quân Y Thủy Quân lục chiến, sau này ra tù vượt biên đã bị hải tặc Thái Lan giết chết.

Khi cho cái kim vào vặn thì nghe tiếng “rắc”. Chẳng phải chiếc răng đã nhổ ra mà là cái kim vì quá cũ, răng của kim bị mòn, khi Nha sĩ Đức nhổ ra thì kim bị tuột khỏi răng anh Hãn. Đức làm lại 2 lần, ngậm kim vẫn không kẹp cứng vào răng. Anh Đức la lên một tiếng lớn: “Thua!” Sau Đức phải dùng cái vặn ốc loại 4 cạnh, thọc vào, nạy 5, 6 lần mới lấy ra được. Không có thuốc cầm máu nên máu ra nhiều. Sau đó anh Hãn súc miệng nước muối cả tuần lễ cái mặt mới bớt sưng và dần dần khỏi. Nhắc lại chuyện này, anh nói:

- Thật là trời thương, trong hoàn cảnh tù tội không có thuốc trụ sinh (antibiotic)(1), chỉ dùng nước muối súc miệng mà không bị nhiễm trùng.

Anh còn nói thêm:

- Cũng như anh hồi ở tù T4, tôi nhìn anh bị sạn thận nằm lăn lộn mà tôi đâu có thuốc cho anh được. Anh cũng gặp may mắn được người mách uống ngò ôm rồi khỏi.

Anh Hãn không những bị phù, bị nứt răng hàm lại còn bị “Tào Tháo” đuổi vì uống sữa. Có một thời gian, Việt Cộng lấy loại sữa viện trợ, có ghi chữ “not to be sold”(2) đàng hoàng, đem bán cho tù nhân. Mỗi người được mua 1 kilo, giá 1 đồng tiền Hồ. Anh Hãn uống sữa vào bị tào tháo rượt mà không thuốc trị. Theo anh Hãn thì tù nhân ăn muối hơi nhiều, muối diệt bớt loại khuẩn giúp tiêu hoá thực phẩm trong ruột, nên khi uống sữa vào là bị tiêu chảy. Anh bị Tào rượt 3 ngày, rồi cũng qua khỏi.

Những ngày ở Thành ông Năm, mỗi chiều anh Hãn thường ghé qua bên tôi trò chuyện, đôi khi cũng trao đổi tin tức mới. Bên đội 3 của anh, toàn đội gần 300 người nằm trong một cái nhà lớn, không có vách tường, trước làm nơi đúc gạch lốc của Công Binh. Tụ họp lại nói chuyện là để bị đê ý, và lại trong đội lại có 2 cái “râu” là Quang Heo Ho và Niệm. Sang bên tôi, anh còn có 1 người bạn là Lê, tôi đã nói ở phần đầu.

(còn tiếp)

Chú thích: Tôi dùng từ ngữ ‘trụ sinh’ là Antibiotic, không phải ‘kháng sinh’ là Sulfamide. Hai nhiệm vụ khác nhau của 2 loại này.

Antibiotic (Penicilline, Ampicilline, Eurythromicin, Cephalixin. Ciprofloxacin, Azithromycin) là ‘**tiêu diệt**’ và **Sulfamide** là ‘**bao vây**’. Sulfamide không diệt được vi trùng thí dụ Sulfadiazine, Sulfadiazone, Sulfisozazone hay Sulfathiazone.....

Xin đừng lầm dùng theo từ ngữ của vẹm hiện nay, dùng búa sua là ‘kháng sinh’. Tôi không dám ‘vơ đũa cả nắm, chẻ quí vị Bác sĩ và Dược sĩ ở trong chế độ Cộng Sản hiện nay là Tiên sĩ Giấy ráo trội. Nhưng có thể các vị ‘hồng đảm sửa’ vì ‘rét’ hoặc vì sài quen miệng .

(2)- Not to be sold , ai cũng biết là KHÔNG ĐƯỢC BÁN, nhưng Việt Cộng lấy đồ viện trợ đem bán như thường , thế mới chính là Vẹm.

-Mời bạn đọc mở link dưới đây để biết thêm nỗi đau của người dân trong chế độ độc tài đảng trị Cộng Sản Việt Nam.

http://www.youtube.com/watch?v=mkdMRMSGDGk&url=http://thanhtien.de/index.php?option%3Dcom_content%26task%3Dview%26id%3D3427%26Itemid%3D311&feature=player_embedded

NHỮNG NĂM THÁNG TÙ KHỔ SAI CỦA NGƯỜI BÁC SĨ QUÂN Y

(Phần 10)

Lê sanh đẻ ở Saigon, học trường Pháp. Sau khi tốt nghiệp Tú tài Pháp, gia đình khá giả nên cho qua Paris du học. Lê tốt nghiệp Đại học về kế toán tài chánh. Khi về có một thời gian làm Phụ Tá Đô Trưởng tại Toà Đô Chánh Saigon. Nhận lệnh động viên, sau khi học giai đoạn 1 ở Thủ Đức, anh sang học chuyên môn ngành Công Binh. Nếu nghe Lê nói tiếng Pháp mà không nhìn mặt thì cứ tưởng người Pháp chính cống đang nói chuyện.

Lê tù 6 năm. Tôi thường ghé nhà anh ở Tân Định chơi. Anh tù với tôi ở Trại tù T4, khi chuyển trại 1979, chúng tôi đi Bùi gia Phúc thì anh đi Rừng Lá. Tù về, anh cũng bị hành lên hành xuống ở Phường. Một năm sau bọn công an Phường không gọi anh trình diện hàng tuần nữa. Anh thường giải buồn bằng thú đi câu trên sông Saigon. Anh có rủ tôi đi, nhưng tôi bận việc kiếm sống nên không thể đi câu với Lê được. Khi tôi nạp đơn đi H.O. tôi có hỏi anh, nhưng anh nói là anh ở lại. Sau này tôi nghe nói anh qua Pháp, không biết thực hay chỉ là tin đồn.

Đội 3 ở trong lò đúc gạch lớn, không vách tường thì đội 1 ở trong dãy phòng nhỏ, mỗi phòng ngang gần 3 mét và chiều dài khoảng 6 mét. chứa 7 người. Ở như vậy thì anh nào xun xoe với cai tù là biết liền. Vì thế mà anh Hãn thường qua bên tôi lai rai ly trà nóng và nói chuyện thoải mái hơn bên anh. Ngày anh Hãn đau răng, nếu anh ở Trại Tù T6 kế bên đội 3 T4, anh đã có thể nhờ Nha sĩ Bùi ngọc Tô nhỏ giúp bằng phương tiện tương đối đầy đủ hơn. Khi ở trong trại tù, anh Tô thấy anh em đau răng nhăn nhó, anh đã nhờ bà chị gửi y cụ vào trong đợt thăm đầu tiên. Bà chị mang cho anh 2 cây kim nhỏ răng và 1 cái nạy (elevator). Sau anh nhờ anh em ‘thợ rèn’ , cũng là tù nhân, làm thêm mấy chiếc nạy thô sơ để anh giúp được hơn 1 trăm anh em tù đau răng, từ các Trại Tù Hồ Nai, Suối Máu rồi về Thành ông Năm.

Anh Tô không muốn nêu tên trong Hồi Ký của tôi. Nhưng mạn phép anh, những kỷ niệm về ‘thiên thu tại ngoại’ của chúng mình qua một giai đoạn của lịch sử Việt Nam, đã biết thì cũng nên ghi lại. Trong những ngày gian lao trong Trại tù khổ sai của bọn Cộng sản, việc đùm bọc, tương trợ đồng đội trong lúc khổ cực rất là quý. Quý vô cùng! Mong anh lượng thứ. Nhất là chúng ta lại cùng ngành .

Khu nhà nhóm tôi là văn phòng của Liên đoàn Công binh, đã có ít nhất một lần tôi tới thăm Vĩnh, lúc đó Trung Úy, là em ruột của cháu dâu tôi.



Vĩnh đông trước cuối tháng tư đen nên không bị bọn Cộng phi nốt ngày nào. Sang Mỹ, Vĩnh cày trên 30 niên, nay đã hưu và đang ở Seattle.

Khi lên Bùi gia Phúc, anh Hãn ở dãy gần cuối trại, kế Bệnh xá. Gọi là Bệnh xá, nhưng chẳng có thuốc men. Điều hành Bệnh xá là một Sĩ Quan Trợ y đã được cai tù chỉ định làm từ mấy năm trước. Có một lần vì tò mò, tôi ghé coi cho biết. Nó chỉ là căn nhà lá 3 gian, trống trơn, không thuốc men, y cụ. Anh bạn này tên Kết (?) được ra khỏi trại bất cứ lúc nào, lấy lý do 'đi hái lá thuốc'. Nhưng anh bạn Trợ y thường 'kết hợp' việc tìm lá thuốc và rau ăn. Món thuốc Nam để kiểm ở Bùi gia Phúc là Hà thủ Ô. Rất nhiều cây Hà thủ Ô mọc hoang ở vùng này. Nó là loại giầy leo. Nhưng đào được củ thì vô cùng khó, vì rễ nó mọc rất sâu, có khi hơn 1 mét mới tới củ.

Trên rừng vùng Bùi gia Phúc rất nhiều loại rau mọc hoang, ăn được như còng cua, cải trời. Rau này những tên vệ binh gọi là 'rau cộng sản'. Cái tên đó không biết ai đặt ra. Theo tôi nghĩ có lẽ người ta thấy lính Việt Cộng trong rừng thường kiếm rau 'cải trời' ăn nên gọi như thế. Rau này tương tự như tần ô, ăn hơi hăng hăng. Tôi và anh Hãn cũng thường đi kiếm 'rau còng cua' trong các lùm cây. Còng cua ăn hơi ngọt, có thể rửa sạch, ngâm vào nước muối vài phút rồi ăn sống. Cũng có thể nấu canh. Chỗ đất nào ẩm là nó mọc lan tùm lum. Chui vào lùm cây chỉ việc quơ một lát là đầy bị. Tuy nhiên mỗi khu đất ẩm thấp này lại có hàng ngàn con muỗi. Tôi bị sốt rét có thể do hậu quả của hái 'rau còng cua' hoặc nắm mèo. Vào lùm cây, gặp được cây gỗ mục là dễ gặp nắm mèo. Mà nắm mèo nhỏ lên rồi mấy ngày sau lại mọc nắm khác. Rừng vùng này còn có thứ nắm rất ngọt, nhưng hơi hiểm, đó là nắm đất. Muốn kiếm nắm đất phải rành, nếu không sẽ lấy nhầm nắm độc. Một nồi canh 4 người ăn, chỉ cần một nắm đất, khỏi cần bột ngọt ăn cũng hết chê.

Anh Hiền và Hãn tới Bùi gia Phúc, tuy là Bác sĩ nhưng bọn cai tù vẫn để người Trợ y coi Bệnh xá. Vì anh Hãn là Bác sĩ nên anh em đau yếu thường tới nhờ anh khám bệnh mỗi chiều sau khi đi lao động về. Anh cho toa để người bệnh viết thư xin gia đình kiếm mua thuốc. Kết biết anh Hãn hàng ngày vẫn khám bệnh cho anh em nên anh ta rảnh rang, chỉ việc đi vào rừng lấy cỏ kiếm lá thuốc để kiếm rau ăn. Thịnh thoảng Kết cũng nấu thêm canh đem qua cho anh Hãn. Cũng vì giúp anh em về bệnh tật, đổi lại anh Hãn cũng được một số anh em giúp trong khi đi làm lao động khổ sai, như chặt tre hay đánh tranh.

Bùi gia Phúc tuy xa Saigon, nhưng việc thăm nuôi dễ dàng hơn, có thể thăm 1 tháng 1 lần và thân nhân có thể ở lại 1 đêm. Thư từ thì anh em nhờ nhau chuyển qua thân nhân đến thăm, nên thư tới nhà nhanh hơn Trại tù T 4. Ở Thành ông Năm, thư phải qua cai tù kiểm duyệt, rồi qua bưu điện, nên đến nhà có khi hơn tháng trời. Nói tới thăm nuôi, trại Bùi gia Phúc có tên Rọc, coi nhà thăm nuôi. Hãn là người của tên TTá Chuộng. Cũng là tù nhân, nhưng được giao coi nhà thăm nuôi, nên hãn đã "ăn hối lộ". Tuy không nhiều, nhưng cũng là "ăn". Những bà vợ tù nhân muốn ở lại thêm với chồng 1 hay 2 ngày, thường biếu hãn dăm trái cam, hay sộp hơn thì cho vài gói mì ăn liền. Chuyện này anh em tù Bùi gia Phúc ai cũng biết.

Số anh Hãn hơi sui, ở Đới 3 Trại Tù T4 đã bị mấy cái "râu", lên Bùi gia Phúc cũng lại bị một cái 'râu' ngay trong Lán của mình. Hãn tên là Huệ rồ. Cái tên anh em đặt như vậy, nhưng mặt hãn chỉ hơi rồ, chứ không phải rồ chằng chịt do bệnh Đậu mùa (Small pox).(1) Có một lần mới từ Thành ông Năm lên, anh Ruyệt, Đại Úy Thiết Giáp, đem kể tin tức từ bên ngoài truyền vào cho bạn bè nghe, anh không biết Huệ rồ là anten, khi Huệ tới gần mà anh vẫn "mở đài" thao thao bất tuyệt. Không ai dám chặn anh dù những người tù ở đây lâu, họ biết Huệ. Huệ là Trung Úy, tốt nghiệp Võ Bị Dalat. Bạn đọc là Võ Bị đừng cho là tôi bêu xấu. Ngành của tôi cũng có tên Quang Heo Ho, hãn nguyên gốc là Trợ Y. Sau này khi ra tù, tôi biết được hãn xin vào làm tại Bệnh Viện Chợ Rẫy. Hãn cũng có trên 3 cuốn lịch, đủ tiêu chuẩn đi diện H.O. nhưng không biết hãn đi hay ở lại cam chịu nhục trong nhà tù lớn.

Hôm sau tên Chuộng gọi anh Ruyệt lên, đem nốt anh xuống hầm và cho vệ binh đánh anh bị thương què chân. Hơn 1 tuần sau hãn thả anh ra thì anh đi hết nổi. Về trại, anh em tù người thì cho thuốc, người cho thức ăn, mấy tuần sau anh hồi sức nhưng cái chân khập khểnh. Ruyệt còn cho biết, một tên vệ binh khốn nạn đã gắn cái lon sữa vào mũi giày vải, rồi đá mấy cái vào mặt anh đến đỏ máu.

Anh Hãn cũng có một lần hờ hênh, phổ biến tin tức do anh nhận sau khi được thăm nuôi. Anh cũng không ngờ tên Huệ rồ tới và đứng ngay sau lưng anh. Khi phát hiện ra hãn, anh hoảng quá. Nhưng mấy ngày sau không thấy tên Chuộng gọi lên hành. Khi anh kể chuyện này cho tôi biết, tôi có hỏi lại anh, "tên Huệ rồ có khi nào nhờ anh khám bệnh không", thì anh trả lời 'hãn không bao giờ nhờ tôi khám bệnh'. Tuy vậy, tôi đồ chừng hãn lo xa, lỡ khi bản thân có bệnh lại phải nhờ anh Hãn nên anh được 'tha Tào'. Hãn không tâu với cai tù. Anh Hãn còn cho biết, có lần tên Huệ nói 'nếu anh muốn lên làm trên Bệnh xá hãn sẽ giới thiệu', nhưng anh Hãn từ chối. Anh bảo với hãn: "Cám ơn anh, để tôi đi làm với anh em được rồi". Anh Hãn đã tỉnh táo. Nếu anh nhận lời lên làm bất cứ việc gì thì cũng sẽ bị coi là "thân cai tù" và anh sẽ mất bạn bè. Cũng như ở Thành ông Năm, anh bạn Trần nhất Tân (tôi viết ở phần trên, đã chết tại miền Bắc), khi ở tù được vài tháng, có một buổi sáng, tên cai tù tên Bồi – là tên đọc MỘT RẠNG MỘT RẮC của chữ Iran Iraq - gọi anh lên 'làm việc'. Tân có kể cho tôi rằng hãn bắt anh báo cáo về tình

hình anh em trong khối. Anh hỏi ý tôi xem làm thế nào. Anh ta cũng không dám từ chối vì sợ sẽ bị tù. Tôi bảo Tân rằng cứ báo cáo, nhưng “chung chung”, không hại ai là được, chẳng hạn chuyện cãi vã, gây gổ nhau. Tôi nghĩ Tân nghe tôi nên những ngày sau trong khối không ai bị gọi lên đánh đập hay xỉ vả.

Anh Hãn ra tù Bùi gia Phúc, trước tôi trên 5 tháng. Về nhà giai đoạn đầu anh thường khám bệnh cho những người quen biết ở khu vực anh ở. Anh bị bọn Công An Phường gọi lên hạch hỏi, qui tội anh khám bệnh “chui”. Anh trả lời rằng tôi khám công khai sao gọi là chui. Tên Công An lại nói ‘anh không đăng ký kinh doanh’. Anh Hãn trả lời: ‘Tôi đâu có buôn bán mà đăng ký kinh doanh. Bà con đau yếu nặng mới tới tôi khám bệnh. Còn bệnh thường thì họ tự ra nhà bán thuốc để mua. Khám bệnh tôi đâu có đòi hỏi phải trả bao nhiêu. Cuối cùng thì đám CA Phường cho anh về. Nhưng bọn chúng họp bàn sẽ tìm cách đưa anh vào tù trở lại. Anh rất may mắn được người ngấm báo tin này, nên anh kiếm chỗ đi làm. Anh dự định xin vào Chợ Rẫy, nơi xưa kia anh đã là sinh viên nội trú và anh có người bạn học, đi tù về trước, là Bác sĩ Hoàng, đang làm Bác sĩ Thần kinh giải phẫu tại đây. Thời gian chuẩn bị nạp đơn thì chuyện không vui xảy ra cho Bác sĩ Hoàng.

Sau một ca mổ, có 2 Bác sĩ, bọn Việt Cộng cho 2 người 1 hộp sữa đặc gọi là “bồi dưỡng”. Ở chế độ xã hội chủ nghĩa, một chén gạo còn quý, thì hộp sữa còn quý hơn chén gạo. Anh Hoàng là trưởng ca, nên anh nhường cho bạn, nói rằng, kỳ này nhường anh lãnh, kỳ sau đến phiên tôi. Tên y tá trong rừng ra đứng gần nghe được, nó lên lớp anh Hoàng: “Chế độ ‘bồi dưỡng’ cho anh mà anh chê là anh khinh thường chế độ”. Hãn còn báo cáo lên trên để tên Việt Cộng cấp trên bắt anh Hoàng làm bản kiểm điểm. Anh Hoàng phải làm kiểm điểm cho xong, nhưng về nghĩ giận quá, không thể tiếp tục làm ở đó được nên viết đơn xin nghỉ việc. Thế là anh Hãn phải bỏ ý định xin vào Chợ Rẫy mà xin vào Bệnh viện Saigon. Lúc này Bác sĩ rất thiếu, nhất là Bác sĩ được đào tạo từ Đại Học Y Khoa Việt Nam Cộng Hoà, trước tháng tư đến 75. Họ không chịu khuất nhục trong sự kìm kẹp của chế độ Cộng Sản nên vượt biên, hoặc đi bán chính thức, do đó đơn của anh được thuận liền.

Khi về anh Hãn có vượt biên mấy lần nhưng thất bại. Anh lập gia đình sau khi ra tù và nạp đơn đi theo diện H.O. , tới Hoa Kỳ cuối năm 1990. Anh đi H.O. 4. Chúng tôi hợp ý nhau từ ngày còn trong tù, và ngày nay gặp lại, tôi và anh cũng tương đắc trong vụ Little Saigon SanJose. Chúng tôi ở phía nam SanJose, không thuộc khu vực 7, nên không góp được lá phiếu “recall” cô Nghị viên thành phố Madison dù chuyện này thất bại. Theo tôi, cô Madison thiếu khôn ngoan. Không những cô phản bội cộng đồng, những người đã đưa cô vào ghế nghị viên thành phố. Nếu cô có ý tái tranh cử trong nhiệm kỳ tới, cô mất số 5181 phiếu của cộng đồng Mỹ gốc Việt Khu vực 7. Cô dựa vào ông Thị Trường, mà trong xứ Dân Chủ, ông Thị Trường không ở mãi đời chức vụ này. Trong khi đó thì ‘dân còn mãi’. Tuy vụ recall, cô lấy được phiếu của người Mỹ gốc Mexico, nhưng con số phiếu 5181 recall đã nói lên sức mạnh đáng kể của cộng đồng và cô mất số phiếu này.

(còn tiếp)

Chú thích: (1) Bệnh đậu mùa do một trong 2 loại siêu vi Variola major hay Variola minor. Tên Latin là Variola hoặc Variola vera, gốc chữ Latin varius, có nghĩa là Đốm hoặc varus nghĩa là Mụn nhọt. Vào thế kỷ 18, bệnh gây chết 400.000 người một năm. Ngày nay, bệnh đậu mùa là bệnh nhiễm trùng cho người đã được tiêu diệt. (Wikipedia)